

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 46/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16-5-2018

V/v tranh chấp
hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liễu;

2. Bà Lê Thị Một.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 863/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Phong S, sinh năm 1982; trú tại: Ấp D, xã V, huyện Đ, tỉnh Long An; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đào Văn T, sinh năm 1976; trú tại: Đường P, ấp H, xã B,

thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28-11 -2017, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Phong S trình bày:

Vào năm 2000 chị Nguyễn Phong S và anh Đào Văn T được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, đến ngày 25-12-2003 đăng ký kết hôn tại UBND xã B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; thời gian đầu sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn chăm sóc vợ con mà chỉ tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, nhiều lần chị khuyên ngăn không được nên đến năm 2013 chị bỏ đi và sau đó về quê sống từ đó đến nay, vợ chồng đã ly thân 06 năm. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên xin được ly hôn với anh Đào Văn T.

Về con chung: Có 01 cháu tên Đào Thanh T, sinh ngày 30-11-2000 hiện đang sống với chị S, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn: Tại bản tự khai ngày 23-3-2018 anh Đào Văn T trình bày:

Anh Đào Văn T và chị Nguyễn Phong S kết hôn và chung sống với nhau từ năm 2000, quá trình chung sống được 10 năm phát sinh mâu thuẫn nên không sống với nhau được nữa; nay chị S xin ly hôn anh chấp nhận ly hôn với chị S.

Về con chung: Tạm thời đồng ý giao mẹ nuôi.

Về tài sản chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện

đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Phong S; con chung giao cho chị S nuôi, ghi nhận chị S không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không có không đặt ra giải quyết và chị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Đào Văn T vắng mặt Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án: Năm 2000 chị Nguyễn Phong S và anh Đào Văn T cưới nhau, đến ngày 25-12-2003 đăng ký kết hôn tại UBND xã B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn anh chị đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay; nay chị S thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh T. Anh T đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt; đồng thời tại bản tự khai ngày 23-3-2018 anh T trình bày anh đồng ý ly hôn. Do đó có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S.

[3] Về con chung: Có 01 cháu tên Đào Thanh T, sinh ngày 30-11-2000 hiện đang sống với chị S, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng; anh T đồng ý giao con cho chị S nuôi; tại biên bản lấy lời khai ngày 23-3-2018 cháu Đào Thanh T trình bày cháu có nguyện vọng được sống với mẹ. Đối chiếu Khoản 2 Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Xét thấy yêu cầu của chị S phù hợp với nguyện vọng của cháu Thương và anh T cũng đồng ý giao con cho chị S nuôi; Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị S và anh T khai thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Phong S; con chung giao cho chị S nuôi, ghi nhận chị S không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung không giải quyết; nợ chung không có và chị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Phong S đối với anh Đào Văn T. Chị Nguyễn Phong S được ly hôn với anh Đào Văn T.

2. Con chung: Giao cho chị S nuôi cháu Đào Thanh T, sinh ngày 30-11-2000; ghi nhận chị S không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không giải quyết.

5. Án phí: Chị Nguyễn Phong S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0004891 ngày 28-11-2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự.

7. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bên được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- PKTNV TA tỉnh;
 - VKSND TPTN;
 - THADS TPTN;
 - UBND xã (phường)
- Nơi cư trú của đương sự;
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Phan Tuyền